

Số: ~~103~~ QĐ-ĐHKTL-SĐH&QLKH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển cao học đợt 2 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 5 tháng 4 năm 2010 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên trong Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ kết quả thi tuyển sinh sau đại học đợt 2 năm 2016 của Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học và Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển 30 (ba mươi) học viên cao học khóa 2016 - 2018 tại Trung tâm Đào tạo Đại học Quốc gia tại Bến Tre.

(Danh sách chi tiết đính kèm).

Điều 2. Học viên có tên tại Điều 1 phải làm thủ tục nhập học theo hướng dẫn trong Giấy báo nhập học. Học viên không thực hiện đủ thủ tục nhập học hoặc không nhập học đúng hạn sẽ mất quyền học khóa đào tạo 2016 - 2018:

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng Sau đại học & Quản lý khoa học, Kế hoạch - Tài chính, Trường Khoa Luật Kinh tế và học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

-Như Điều 4;

-Lưu: VT, SDH&QLKH.



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC ĐỢT 2 NĂM 2016

LUẬT KINH TẾ

(Kèm theo QĐ số: 1039/QĐ-ĐHKTLSĐH & QLKH, ngày 17 tháng 11 năm 2016)

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	KẾT QUẢ THI			Ngành
						Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ	
1	60002	NGUYỄN THÀNH MINH CHÁNH	Nam	29/11/1987	Bến Tre	5.00	5.50	80	Luật kinh tế
2	60003	NGUYỄN THỊ KIM CHI	Nữ	27/12/1982	Bến Tre	6.00	5.00	83	Luật kinh tế
3	60005	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	Nam	16/10/1981	Bến Tre	5.00	5.50	52	Luật kinh tế
4	60006	TRẦN HOÀNG EM	Nam	20/02/1983	Kiên Giang	7.00	5.50	XT Ngoại ngữ	Luật kinh tế
5	60008	TÙ THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	11/4/1978	Bến Tre	6.50	7.00	72	Luật kinh tế
6	60010	LÊ THỊ NGỌC HÂN	Nữ	14/7/1988	Bến Tre	5.00	6.00	61	Luật kinh tế
7	60011	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	14/4/1974	Bến Tre	7.00	6.00	63	Luật kinh tế
8	60044	NGUYỄN VĂN HỌC	Nam	1958	Campuchia	6.00	8.00	XT Ngoại ngữ	Luật kinh tế
9	60013	TRẦN THỊ XUÂN LAN	Nữ	14/10/1989	Bến Tre	5.00	5.00	58	Luật kinh tế
10	60014	HỒ THANH LONG	Nam	08/10/1974	Bến Tre	5.00	7.00	63	Luật kinh tế
11	60015	TRẦN TÂN LỘC	Nam	12/6/1977	Bến Tre	5.00	5.00	62	Luật kinh tế
12	60018	HUỲNH THỊ MUỖI	Nữ	15/11/1974	Bến Tre	6.00	5.50	71	Luật kinh tế
13	60019	VŨ THÀNH NAM	Nam	20/11/1988	Đồng Nai	7.00	7.00	XT Ngoại ngữ	Luật kinh tế
14	60020	MAI THỊ HỒNG NGÂN	Nữ	22/4/1987	Bến Tre	6.00	6.50	72	Luật kinh tế
15	60021	NGUYỄN THỊ NGOAN	Nữ	20/01/1986	Bến Tre	6.00	6.50	66	Luật kinh tế
16	60023	BÙI THỊ THU NGUYỆT	Nữ	25/8/1986	Bến Tre	7.00	6.50	62	Luật kinh tế
17	60025	LÊ NGUYỄN TRUNG NHÂN	Nam	22/11/1994	Bến Tre	6.00	8.00	XT Ngoại ngữ	Luật kinh tế
18	60024	VÕ THỊ MỸ NHÂN	Nữ	08/9/1980	Bến Tre	5.00	5.00	XT Ngoại ngữ	Luật kinh tế
19	60026	HUỲNH THỊ THANH NHƯ	Nữ	28/11/1989	Tp.HCM	7.00	6.50	91	Luật kinh tế
20	60028	NGUYỄN VĂN PHÚC	Nam	09/9/1979	Bến Tre	5.50	6.50	65	Luật kinh tế
21	60029	HUỲNH HOÀNG PHƯƠNG	Nữ	21/01/1985	Đồng Nai	6.00	8.00	68	Luật kinh tế
22	60031	HUỲNH TÚ QUYÊN	Nữ	04/6/1986	Bến Tre	6.50	5.00	52	Luật kinh tế
23	60032	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	13/12/1976	Bến Tre	5.00	5.00	61	Luật kinh tế
24	60036	TRƯƠNG PHẠM DUY TIÊN	Nam	12/4/1989	Bến Tre	5.00	5.50	87	Luật kinh tế
25	60037	PHAN THỊ THỦY TIÊN	Nữ	04/7/1993	Bến Tre	6.00	8.00	XT Ngoại ngữ	Luật kinh tế
26	60039	NGUYỄN VIỆT TOÀN	Nam	17/11/1979	Bến Tre	5.00	5.00	61	Luật kinh tế
27	60040	VÕ THỊ MINH TRANG	Nữ	10/01/1975	Bến Tre	7.00	5.50	74	Luật kinh tế
28	60041	NGUYỄN THANH TUẤN	Nam	13/10/1987	Đồng Nai	6.00	6.00	73	Luật kinh tế
29	60042	NGUYỄN TRỌNG VINH	Nam	08/7/1983	Bến Tre	5.00	6.00	66	Luật kinh tế

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	KẾT QUẢ THI			Ngành
						Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ	
30	60043	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG YẾN	Nữ	19/01/1990	Bến Tre	7.50	6.50	84	Luật kinh tế

Danh sách có 30 thí sinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

